TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/ 2020/ HS - ST
Ngày: 23 – 7 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: ÔngNguyễn Anh Kiều

Ông Lưu Xuân Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại Nhà Văn hóa Tổ dân phố Phố Mới, phường Cải Đan, Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2020/TLST - HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/ 2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T1, sinh ngày 15/ 7/ 1989, tại: huyện Định Hóa – Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu T2 trú: xóm Bắc Doọc, xã Điềm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn T và bà Nông Thị Th; bị cáo có vợ là Chung Thị H – sinh năm 1988; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ ngày 03/6/2020 đến nay (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo T1:* Bà Nguyễn Thị Dung – Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (bà Dung đã gửi trước bản bào chữa và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Dương Minh T2, sinh năm 1956; địa chỉ: Tổ dân phố K, phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

+ Ông Dương Lâm T3, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/6/2020, Công an phường Bách Quang, thành phố Sông Công mời Nguyễn Văn T1 đến Trụ sở làm việc do T1 có liên quan đến Đơn trình báo của chị Chung Thị Hương (là vợ T1) về việc ngày 25/5/2020, T1 đem xe mô tô Biển kiểm soát 20C1-211.79 của vợ chồng đi cầm cố lấy tiền, chị Hương không đồng ý nên có đơn trình báo Công an giải quyết. Quá trình làm việc, Công an phường Bách Quang phát hiện tại T1i quần sau bên phải của T1 có 01 ví da màu nâu, bên trong ví có 01 gói nilon nhỏ chứa chất bột màu trắng (nghi là Heroine) và số tiền 926.000 đồng; T1i quần trước bên trái có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ đen (đã qua sử dụng). Công an phường Bách Quang tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo T1 khai, bị cáo nghiện ma T1y từ tháng 12/2019. Ngày 25/5/2020, T1 đã đem chiếc xe môtô BKS 20C1-211.19 là tài sản chung của vợ chồng mang đi cầm cố được số tiền 14.000.000 đồng, số tiền này T1 đã sử dụng trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Chị Hương (là vợ T1) biết nên ngày 03/6/2020 đã liên lạc với T1 để đi chuộc lại xe, T1 đồng ý. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T1 bắt xe khách từ tỉnh Bắc Ninh đến thành phố Sông Công để cùng chị Hương đi lấy xe, trên đường về đến khu vực cây xăng thuộc xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, do có nhu cầu sử dụng ma T1y nên T1 xuống xe, đi đến một ngôi nhà gần đường Quốc lộ 3, phía trước có cửa xếp màu xanh, trên cửa có một lỗ nhỏ (T1 không rõ đặc điểm, số nhà). Tại đây T1 đưa 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng qua lỗ nhỏ trên cửa thì có người bên trong (T1 không biết người bên trong là ai) cầm tiền rồi đưa lại cho T1 01 gói nilon, bên trong có gói giấy chứa ma T1y loại Heroine, sau khi mua được ma T1y T1 để vào T1i quần rồi tiếp tục bắt xe về ngã tư Khu công nghiệp Sông Công để gặp chị Hương, khi T1 được Công an phường Bách Quang mời về Trụ sở làm việc thì bị phát hiện, bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma T1y như đã nêu ở trên.

Kết luận giám định số 743/KL-KTHS ngày 11/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma T1y, loại Heroine, có khối lượng là: 0,133 gam *(bút lục số 51)*.

Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: 01 bì niêm phong kí hiệu T1 bên trong chứa 0,122 gam Heroine còn lại sau giám định và 01 bì niêm phong ký hiệu V bên trong chứa vỏ bì niêm phong kí hiệu T đã được chuyển, bảo quản theo quy định về quản lý vật chứng. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đỏ đen và số tiền 926.000 đồng là tài sản cá nhân của T1, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 38/ CT-VKS ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma T1y" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T1 về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma T1y"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T1 từ 18 đến 24 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma T1y thu giữ của bị cáo T1 còn lại sau giám định; về án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T1. Tại bản luận cứ, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự đối với bị cáo T1; tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân và số lượng ma T1y bị cáo tàng trữ chỉ ở mức thấp, xét xử cho bị cáo được hưởng mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Đại diện Viện kiểm sát tranh luận, giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị đối với bị cáo. Bị cáo T1 không có ý kiến tranh luận; bị cáo nói lời sau cùng, quá trình bị tạm giam bị cáo đã nhận thức được và rất ân hận về lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, vắng mặt người bảo chữa cho bị cáo, người bào chữa đã có đơn xin xét xử vắng mặt và đã gửi trước bản bào chữa cho Tòa án; bị cáo T1 đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Căn cứ quy định tại Điều 291 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo T1.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy,

có đủ cơ sở xác định: Hồi 14 giờ 40 phút ngày 03/6/2020, tại Trụ sở Công an phường Bách Quang thuộc Tổ dân phố Khu Yên, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, Nguyễn Văn T1 đang tàng trữ trái phép 0,133 gam ma T1y, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường Bách Quang phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma T1y", Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma T1y mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma T1y thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...".

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo T1 sinh ra, lớn lên tại địa phương, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau đó ở nhà lao động cùng gia đình rồi đi làm công nhân. Bị cáo T1 hiện không có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trong vụ án này, bị cáo có ít tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần phải xét xử bằng án phạt tù nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian theo đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xét xử bị cáo mức án phạt tù phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T1 mua ma T1y với mục đích sử dụng cho bản thân, nên xét không cần thiết áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma T1y đã thu giữ, bị cáo T1 khai mua của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ tại ngôi nhà gần đường Quốc lộ 3 ở khu vực xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

Chị Chung Thị Hương là vợ bị cáo T1 trình báo Công an về việc bị cáo T1 sử dụng xe môtô của gia đình đi cầm cố vay tiền, tuy nhiên xe môtô là tài sản chung

của vợ chồng và chị Hương đã tìm lại được xe. Không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm đối với bị cáo T1 về hành vi này.

[3] Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: Số ma T1y thu giữ của bị cáo T1 còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đỏ đen và số tiền 926.000 đồng là tài sản cá nhân của T1, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng là đúng pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo T1 bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, người bào chữa đã xin miễn án phí cho bị cáo. Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T2 vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T1.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T1 được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Các Điều 291, 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban T2 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma T1y".

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 18 *(mười tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2020.

* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Văn T1.

3. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T1 45 *(bốn mươi lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong kí hiệu T1 còn nguyên tình trạng niêm phong, bên trong chứa 0,122 gam Heroine còn lại sau giám định và 01 bì niêm phong ký hiệu V còn nguyên tình trạng niêm phong, bên trong chứa vỏ bì niêm phong kí hiệu T *(tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/ 7/ 2020 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).*

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T1.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Nguyễn Văn T1. Báo cho bị cáo T1 biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo;
- UBND xã Điềm Mặc, H. Định Hóa *(kèm TB Kq XX);*
- THA h.sự, d.sự ;

Dương Văn Phong